

Số: 63 /BC - UBND

Tân Trào, ngày 10 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH
THỰC HIỆN DỰ TOÁN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Bộ phận Tài chính - Kế toán xã báo cáo công khai kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2023, cụ thể như sau:

I-KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Thu ngân sách xã

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	SỐ DỰ TOÁN (đồng)	SỐ THỰC HIỆN 9 THÁNG (đồng)	Tỷ lệ %
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH NĂM	12.843.384.771	10.235.519.358	79,69%
I	CÁC KHOẢN THU HƯỞNG 100%	124.000.000	1.476.751.691	1190,93%
1	Thu phí, lệ phí	17.000.000	11.844.000	69,67%
2	Thu từ quỹ đất công ích và quỹ đất công	75.000.000	130.791.760	174,39%
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4	Thu phạt, tịch thu theo quy định	-	3.650.000	
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định			
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			
7	Thu kết dư ngân sách năm trước			
8	Thu khác	32.000.000	1.330.465.931	4157,71%
II	CÁC KHOẢN THU HƯỞNG THEO TỶ LỆ %	3.196.200.000	411.957.896	12,89%
1	Các khoản thu phân chia	196.200.000	302.578.269	154,22%
1.1	Thuế thu nhập cá nhân	38.400.000	75.363.586	196,26%
1.2	Thuế đất phi nông nghiệp	21.000.000	34.999.890	166,67%
1.3	Thuế môn bài từ cá nhân hộ kinh doanh	10.000.000	8.200.000	82,00%

1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000.000	22.256.013	44,51%
1.5	Thuế giá trị gia tăng	76.800.000	161.758.780	210,62%
2	Các khoản thu phân chia theo quy định của tỉnh	3.000.000.000	109.379.627	3,65%
2.1	Thu tiền sử dụng đất	3.000.000.000	109.379.627	3,65%
-	Đất được nhà nước giao (Xã 15%)	3.000.000.000	46.355.627	1,55%
-	Đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	-	63.024.000	
III	THU CHUYỂN NGUỒN	4.628.877.771	4.628.877.771	100,00%
IV	THU BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	4.894.307.000	3.717.932.000	75,96%
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.826.375.000	3.650.000.000	75,63%
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	67.932.000	67.932.000	100,00%

2. Chi ngân sách xã

T T	NỘI DUNG CHI NGÂN SÁCH	SỐ DỰ TOÁN (Đồng)	SỐ THỰC HIỆN 9 THÁNG (Đồng)	Tỷ lệ %
A.	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	12.843.384.771	4.576.012.257	35,63%
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	3.566.054.000	472.415.327	13,25%
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	3.566.054.000	472.415.327	13,25%
1.1	Công trình trường học	1.500.000.000		0,00%
1.2	Trạm Y tế			
1.3	Trụ sở, Hội trường UBND xã	139.994.000		
1.4	Giao thông	1.000.000.000		0,00%
1.5	Nghĩa trang Liệt sỹ			
1.6	Các công trình khác (ao bơi, nhà văn hóa...)	926.060.000	472.415.327	51,01%
II	CHI THƯỜNG XUYÊN:	9.277.330.771	4.062.810.930	43,79%
1	Chi quân sự, công an	572.589.748	507.458.870	88,63%
1.1	Chi Công tác Quân sự	314.149.748	290.852.820	92,58%
1.2	Chi an ninh trật tự	258.440.000	216.606.050	83,81%
2	Chi sự nghiệp Y tế	268.823.000	18.860.000	7,02%

3	Chi sự nghiệp văn hoá, văn nghệ	36.000.000	33.050.560	91,81%
4	Chi sự nghiệp thể thao	22.175.000	21.880.000	98,67%
5	Chi sự nghiệp đài truyền thanh	86.399.400	51.282.650	59,36%
6	Chi sự nghiệp kinh tế	150.915.000	114.473.000	75,85%
6.1	Sự nghiệp giao thông	22.376.000	22.376.000	100,00%
6.2	Sự nghiệp nông nghiệp + Chăn nuôi Thú y	88.961.000	72.922.000	81,97%
6.3	Sự nghiệp môi trường	29.578.000	9.975.000	33,72%
6.4	Chi sự nghiệp thuỷ lợi	10.000.000	9.200.000	92,00%
7	Chi sự nghiệp giáo dục	17.323.000	1.810.000	10,45%
8	Chi sự nghiệp xã hội	405.787.000	315.710.560	77,80%
8.1	Hưu và trợ cấp hưu xã	362.787.000	280.094.800	77,21%
8.2	Hoạt động chính sách xã hội	30.000.000	28.265.760	94,22%
8.3	Khác	13.000.000	7.350.000	56,54%
9	Chi hoạt động HDND và UBND xã	2.636.605.460	1.772.800.736	67,24%
9.1	Chi hoạt động Hội đồng nhân dân xã	299.042.500	251.640.150	84,15%
9.2	Chi hoạt động Ủy ban nhân dân	2.337.562.960	1.521.160.586	65,07%
10	Chi hoạt động Đảng CSVN	718.534.758	506.484.984	70,49%
11	Chi hoạt động đoàn thể chính trị - XH	857.702.228	646.242.870	75,35%
11.1	Chi hoạt động MTTQVN	307.747.310	228.976.100	74,40%
11.2	Chi hoạt động đoàn thanh niên	118.671.330	105.756.970	89,12%
11.3	Chi hoạt động hội liên hiệp phụ nữ	129.933.170	81.377.100	62,63%
11.4	Chi hoạt động hội nông dân	165.705.930	131.878.680	79,59%
11.5	Chi hoạt động hội Cựu chiến binh	135.644.488	98.254.020	72,43%
12	Hỗ trợ đoàn thể xã hội khác	74.750.800	31.970.700	42,77%
12.1	Chi hoạt động hội người cao tuổi	21.622.000	15.321.000	70,86%
12.2	Chi hoạt động hội khuyến học	14.728.000	8.604.000	58,42%
12.3	Chi hoạt động hội chữ thập đỏ	12.224.800	9.624.700	78,73%
12.4	Hội thanh niên xung phong	12.728.000	8.604.000	67,60%
12.5	Chi hỗ trợ hội nạn nhân chất độc da cam	12.728.000	8.604.000	67,60%
12.6	Các tổ chức khác	720.000	360.000	50,00%
III	Dự phòng ngân sách	138.523.000	40.786.000	29,44%
IV	Nguồn cải cách tiền lương	3.291.202.377	-	0,00%

II-ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023.

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách 9 tháng đầu năm là 10.235.519.358 đồng đạt tỷ lệ 79,69 % so với kế hoạch năm.

Nguồn thu chủ yếu là nguồn thu chuyển nguồn từ năm 2022 chuyển sang năm 2023, lệ phí trước bạ nhà đất và các khoản thu từ ngân sách cấp trên, các chỉ tiêu này cơ bản đạt và vượt so với kế hoạch năm.

Các khoản thu 100% trên địa bàn đạt 1.190,93% so với kế hoạch của năm nguồn thu chủ yếu là nguồn thu khác (tiền thu hồi các khoản đã chi của công trình HTKT điểm dân cư thôn Ngọc Lập). Thu từ quỹ công ích và hoa lợi cộng sản đạt 174,39%, thuế thu nhập cá nhân, thuế đất phi nông nghiệp, thuế giá trị gia tăng các chỉ tiêu này đều vượt so với kế hoạch đề ra. Cần quan tâm đến các khoản thu về phí lệ phí, lệ phí trước bạ nhà đất của những tháng còn lại để đảm bảo được dự toán giao đầu năm.

Nguồn thu thu tiền sử dụng đất năm 2023 mới đạt 3,65% nguyên nhân do chưa đầu lại được 39 lô tại điểm dân cư thôn An Xá và 02 lô tại điểm dân cư thôn Ngọc Lập.

2. Chi ngân sách

Tổng chi là 4.576.012.257 đồng đạt 35,63% so với kế hoạch năm trong đó chi XDCB là 472.415.327 đồng đạt 13,25% so với kế hoạch năm, chi thường xuyên là 4.062.810.930 đồng đạt 43,79 % khoản chi này đảm bảo chi trả chế độ con người như lương, phụ cấp, BHXH, BHYT và các khoản chi thường xuyên khác phục vụ ổn định nhiệm vụ của địa phương. Chi TX đạt thấp do nguồn cải cách tiền lương với số tiền 3.291.202.377 đồng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa thực hiện.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy- TT HĐND xã
- Lưu VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Chủ tịch


Nam Văn Hương